

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Số: 03/2012/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Bình, ngày 17 tháng 01 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định số lượng, cơ cấu cán bộ đối với Ban chỉ huy Quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức và mức phụ cấp trách nhiệm đối với các chức danh quản lý, chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ; chế độ, chính sách của Chỉ huy phó Ban chỉ huy Quân sự cấp xã bố trí theo Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 31/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thôn đội trưởng theo Luật Dân quân tự vệ.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 102/2010/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 02 tháng 8 năm 2010 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ và việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách cho công tác dân quân tự vệ; Thông tư số 85/2010/TT-BQP ngày 01 tháng 7 năm 2010 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn một số điều của Luật Dân quân tự vệ và Nghị định số 58/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 38/2011/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình về việc quy định mức trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng dân quân tự vệ khi tham gia huấn luyện, hoạt động và chế độ phụ cấp đối với cán bộ Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã bố trí theo Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thôn đội trưởng theo Luật Dân quân tự vệ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 12/TT-SNV ngày 13 tháng 01 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định số lượng, cơ cấu cán bộ đối với Ban chỉ huy Quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức và mức phụ cấp trách nhiệm đối với các chức danh quản lý, chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ

1. Số lượng, cơ cấu cán bộ và mức phụ cấp trách nhiệm đối với Ban chỉ huy Quân sự cấp xã, bố trí 04 người, gồm:

a) Chỉ huy trưởng là thành viên Ủy ban nhân dân cấp xã; mức phụ cấp trách nhiệm được tính theo tháng, bằng hệ số 0,24 mức lương tối thiểu chung của cán bộ, công chức;

b) Chính trị viên là Bí thư Đảng ủy cấp xã kiêm nhiệm; mức phụ cấp trách nhiệm được tính theo tháng, bằng hệ số 0,24 mức lương tối thiểu chung của cán bộ, công chức;

c) Chính trị viên phó là Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã kiêm nhiệm; mức phụ cấp trách nhiệm được tính theo tháng, bằng hệ số 0,22 mức lương tối thiểu chung của cán bộ, công chức;

d) Chỉ huy phó là công chức hoặc người hoạt động không chuyên trách được bố trí theo Quyết định số 12/2010/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh; mức phụ cấp trách nhiệm được tính theo tháng, bằng hệ số 0,22 mức lương tối thiểu chung của cán bộ, công chức.

2. Số lượng, cơ cấu cán bộ và mức phụ cấp trách nhiệm đối với Ban chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức, bố trí 04 người, gồm:

a) Chỉ huy trưởng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức kiêm nhiệm; mức phụ cấp trách nhiệm được tính theo tháng, bằng hệ số 0,24 mức lương tối thiểu chung của cán bộ, công chức;

b) Chính trị viên là Bí thư Đảng ủy (Chi bộ) kiêm nhiệm; mức phụ cấp trách nhiệm được tính theo tháng, bằng hệ số 0,24 mức lương tối thiểu chung của cán bộ, công chức;

c) Chính trị viên phó là Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc cán bộ cơ quan kiêm nhiệm; mức phụ cấp trách nhiệm được tính theo tháng, bằng hệ số 0,22 mức lương tối thiểu chung của cán bộ, công chức;

d) Chỉ huy phó bố trí 01 cán bộ thuộc cơ quan, tổ chức kiêm nhiệm, đảm nhiệm chuyên trách công tác quốc phòng, quân sự của cơ quan, tổ chức; mức phụ cấp trách nhiệm được tính theo tháng, bằng hệ số 0,22 mức lương tối thiểu chung của cán bộ, công chức.

3. Số lượng, cơ cấu cán bộ và mức phụ cấp trách nhiệm cán bộ quân sự ở thôn, bố trí 01 người, được bố trí Trưởng thôn kiêm; mức phụ cấp trách nhiệm được tính theo tháng, bằng hệ số 0,12 mức lương tối thiểu chung của cán bộ, công chức.

4. Phụ cấp trách nhiệm quản lý, chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ được tính theo tháng, bằng hệ số mức lương tối thiểu chung của cán bộ, công chức, quy định cụ thể như sau:

- a) Tiểu đội trưởng, Khẩu đội trưởng: 0,10;
- b) Trung đội trưởng, Thôn đội trưởng: 0,12;
- c) Trung đội trưởng Dân quân cơ động: 0,20;
- d) Đại đội trưởng, Chính trị viên đại đội: 0,20;
- đ) Đại đội phó, Chính trị viên phó đại đội: 0,15.

Điều 2. Quy định chế độ phụ cấp, trợ cấp, bảo hiểm xã hội, phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự của Chỉ huy phó Ban chỉ huy Quân sự cấp xã là người hoạt động không chuyên trách; Thôn đội trưởng và Trung đội trưởng Dân quân cơ động

1. Chỉ huy phó Ban chỉ huy Quân sự cấp xã được hưởng:

a) Chế độ phụ cấp hàng tháng được hưởng như Điều 3 Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ; mức phụ cấp hàng tháng được hưởng bằng hệ số 1,00 mức lương tối thiểu chung của cán bộ, công chức;

b) Hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, trong thời gian giữ chức vụ Chỉ huy phó Ban chỉ huy Quân sự cấp xã từ nguồn ngân sách địa phương; mức hỗ trợ áp dụng theo Khoản 3, Điều 5, Quyết định số 1111/QĐ-BHXH ngày 25 tháng 10 năm 2011 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành quy định quản lý thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế; cụ thể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013: bằng 20%, trong đó: cá nhân đóng 7%, địa phương hỗ trợ 13%;

c) Trợ cấp thôi việc: Được trợ cấp một lần trong trường hợp có thời gian công tác liên tục từ đủ 60 tháng trở lên, nếu nghỉ việc có lý do chính đáng mà chưa đủ điều kiện nghỉ hưu, cứ 01 năm công tác được tính bằng 1,5 tháng mức bình quân phụ cấp hiện hưởng;

d) Chế độ phụ cấp thâm niên: Chỉ huy phó Ban chỉ huy Quân sự cấp xã có thời gian công tác liên tục từ đủ 60 tháng trở lên, tính từ khi có quyết định bổ nhiệm chức vụ đến khi thôi giữ chức vụ đó; được hưởng phụ cấp thâm niên, mỗi năm công tác bằng 1% lương và phụ cấp hiện hưởng;

d) Chế độ phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự: Chỉ huy phó Ban chỉ huy Quân sự cấp xã được hưởng chế độ phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự. Mức hưởng phụ cấp bằng 50% mức phụ cấp hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ, thâm niên (nếu có), tính từ tháng có quyết định bổ nhiệm đến khi thôi giữ chức.

2. Thôn đội trưởng được hưởng: Chế độ phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 0,5 mức lương tối thiểu chung của cán bộ, công chức.

3. Thôn đội trưởng kiêm Trung đội trưởng cơ động được hưởng chế độ phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự; mức hưởng phụ cấp bằng 50% mức phụ cấp hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ, tính từ tháng có quyết định bổ nhiệm đến khi thôi giữ chức.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

2. Mức phụ cấp trách nhiệm đối với chức danh quản lý, chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ; chế độ chính sách đối với Chỉ huy phó Ban chỉ huy Quân sự cấp xã bố trí theo Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thôn đội trưởng quy định tại Quyết định này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

Điều 4. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Tài chính, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH
Phạm Văn Sinh